TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30/9/2022
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa anh Th, chị Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lãnh Văn Việt.
2. Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L *tham gia phiên toà:*
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc " ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vi Văn Th, sinh năm 1988 "có mặt".
Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986 "có đơn vắng mặt".
Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Vi Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Th vào năm 2010 dựa trên tinh thần tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L. Sau ngày cưới về chung sống với nhau ngay tại xã H. Thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một một thời gian ngắn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong mọi việc như làm ăn kinh tế, nuôi con và nhiều vấn đề khác trong cuộc sống nên vợ chồng hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên là cháu Vi Quang Vinh, sinh ngày 30/5/2010. Hiện nay cháu đang ở với anh. Nguyện vọng sau khi ly hôn anh được nuôi con và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị xác định về quan hệ hôn nhân, thời gian chị và anh Th cưới nhau, về chung sống, cưới có đăng ký kết hôn như lời trình bày trên của anh Th là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Anh Th đề nghị giải quyết ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như anh Th trình bày trên. Nguyện vọng chị đồng ý để anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành lấy với khai của cháu Vi Quang Vinh, sau khi bố mẹ ly hôn cháu nguyện vọng ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký Toà án thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử: Cho ly hôn giữa anh Vi Văn Th và chị Nguyễn Thị Th. Về con chung: Giao anh Vi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Vi Quang Vinh. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Th có đơn xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về hôn nhân*:** Anh Th và chị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi cưới nhau đảm bảo đúng các điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, hai vợ chồng đều xác định có phát sinh mâu thuẫn không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Anh Th có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, chị Th cũng đồng ý. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, xác định hôn nhân của chị Th, anh Th đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận đơn khởi kiện của anh Th theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] ***Về nuôi con chung*:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Th có nguyện vọng được nuôi con chung, chị Th cũng đồng ý và đây cũng là nguyện vọng của cháu Vinh là mong muốn được ở với bố. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao anh Vi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vi Quang Vinh. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] ***Về án phí:*** Anh Th là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo đúng quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] ***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều Điều 28; Điều 35; Điều 40; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vi Văn Th và chị Nguyễn Thị Th.

2. *Về con chung:* Giao anh Vi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vi Quang Vinh, sinh ngày 30/5/2010. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

3. ***Về án phí:*** Miễn án phí cho anh Vi Văn Th.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh